

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**Tập 393****Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư****Chuyên ngữ: Trung Tấn****Biên tập: Nguyên Tâm****Thời gian: 03.05.2011****Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang thứ 487, hàng thứ 7 từ dưới lên, bắt đầu xem ở giữa. “Thị cố Thiện Đạo sư viết”, bắt đầu xem từ đây.

Tam bối cửu phạm luôn là vì những phạm phu ngũ trược sau khi Phật nhập diệt. Hai câu cuối: “Nhu Phật kim sắc thân, diệu tướng tất viên mãn, khả kiến ưu não phạm phu, nhất đẳng bỉ độ, tất giai thân chân kim sắc, diệu tướng như Phật, viên mãn cụ túc”, bắt đầu xem từ đây.

Đoạn văn này, tuy ở trước đã đề cập đến, nó là một phân đoạn. Trong đoạn này, Niệm Lão dẫn chứng các tổ sư đại đức xưa, nhiều lần nói rõ tứ độ tam bối cửu phạm của thế giới tây phương Cực Lạc. Thực sự là Phật A Di Đà vì tiếp dẫn biên pháp giới hư không giới, tất cả chúng sanh sáu nẻo trong hết thủy cối nước chư Phật. Cho nên thế giới tây phương, tam bối cửu phạm này mỗi người chúng ta đều có phần, đây khác với những gì cổ đại đức đã nói. Các bậc cổ đức cho rằng thượng bối là địa thượng Bồ Tát mới có thể chứng được, trung bối, thượng bối ngày càng hạ thấp.

Thiện Đạo đại sư dẫn chứng nhiều kinh luận, phê bình những thứ không thỏa đáng của người xưa nói, nó thực sự là vì phạm phu. Cho nên ngài nói gặp đại tâm phạm phu, đây là sanh thượng bối vãng sanh, như thế nào gọi là đại phạm phu? Tâm lượng lớn. Khởi tâm động niệm đều nghĩ đến hết thủy chúng sanh khổ nạn, đây là đại phạm phu. Còn tiểu phạm phu thì sao? Là nghĩ đến bản thân mình, nghĩ đến gia đình mình, nghĩ đến người thân của mình, đây là tiểu phạm phu.

Hạ bối vãng sanh là phạm phu tạo ác nghiệp, tạo ngũ nghịch thập ác. Lúc lâm chung gặp được thiện hữu khuyên bảo họ, họ có thể tiếp nhận, có thể tin, có thể hiểu, và có thể thực hành, đây là hạ bối vãng sanh, thế nên tam bối cửu phạm chúng ta đều có phần. Quan niệm này vô cùng quan trọng, hiển thị sự thù thắng của tịnh độ, nguyện lực của Phật A Di Đà chẳng thể nghĩ bàn.

Ở đây nói rất rõ ràng, đặt biệt là hai câu cuối: như thân kim sắc của Phật, diệu tướng đều viên mãn. Vãng sanh về thế giới tây phương Cực Lạc, đích thực là chứng được pháp thân bình đẳng, đây không phải dựa vào chính mình đoạn hoặc chứng chân, mà hoàn toàn là nương vào bốn nguyện oai thần của Phật A Di Đà gia trì. Phật nếu không gia trì thì nó không diệu, vừa gia trì thì đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát, vãng sanh không do mình.

Hạ hạ phẩm vãng sanh cũng là A Duy Việt Trí Bồ Tát, vãng sanh về thế giới Cực Lạc, thân thể của mình giống như Phật A Di Đà, tử ma chân kim sắc thân. Tướng mạo giống như Phật A Di Đà, diệu tướng như Phật, như trong Quán Kinh đã nói: Phật A Di Đà thân có tám vạn bốn nghìn tướng tốt, mỗi tướng đều có tám vạn bốn nghìn vẻ đẹp, chúng ta không cách gì tưởng tượng được, thật chẳng thể nghĩ bàn. Hiện thị ra sự thù thắng vô cùng của thế giới Cực Lạc, diệu tướng như Phật, viên mãn cụ túc.

Bên dưới nói: “Diệt dĩ đại bi tâm, lợi ích chư quần phẩm, li dục thâm chánh niệm, tịnh tuệ tu phạm hạnh (cũng lấy tâm đại bi, lợi ích chư quần sanh, rời dục vào chánh niệm, tịnh tuệ tu phạm hạnh). Đây là nói rõ vãng sanh về thế giới tây phương Cực Lạc, hoa nở thấy Phật, thân tâm lập tức được thanh tịnh, trí tuệ hiện tiền, tâm từ bi cũng hiện tiền, tự giác giác tha, thành tựu viên mãn, cũng giống như Phật.

Phàm sáu nẻo của hết thảy chư Phật Như Lai trong mười pháp giới, có duyên với quý vị. Câu này nên ghi nhớ: “Phật không độ chúng sanh không có duyên”, có duyên với quý vị, cho dù là có thiện duyên, có ác duyên, miễn là có duyên với quý vị. Có duyên lúc họ gặp phải khổ nạn, họ ở nơi đó cầu cứu, hy vọng Phật Bồ Tát gia trì họ, bảo vệ họ. Ý niệm này quý vị lập tức biết được, nếu quý vị ở thế giới Cực Lạc lập tức biết được, liền có thể hiện thân để cứu độ họ. Nên lấy thân gì để độ được thì quý vị hiện thân đó, quý vị được tự tại. Đến thế giới tây phương Cực Lạc sẽ có năng lực này, cho nên tự độ độ tha. Những cái này đều là oai thần lực, đại lực của Phật A Di Đà

“Bốn nguyện lực cố”, là đại nguyện, “mãn túc nguyện cố” là đầy đủ nguyện lực, “minh liễu” là đại trí, “kiên cố” là đại đức, “cứu cánh” là đại hạnh. Phật lấy những trí tuệ oai đức này gia trì quý vị, quý vị mới có năng lực giống như Phật để phổ độ chúng sanh khổ nạn trong sáu nẻo. “cố năng linh trường dạ” trường dạ chính là luân hồi, người đọa lạc vào trong luân hồi, nếu như không gặp được pháp môn Tịnh độ, muốn thoát li luân hồi thì quả thật rất khó. Đòi đòi kiếp kiếp từ vô lượng kiếp đến nay cứ mãi sanh tử luân hồi, nay được oai lực bốn nguyện của Phật gia trì, quý vị có năng lực giúp những

chúng sanh khổ nạn này. Giúp họ “trí tuệ thanh tịnh”, giúp họ “thân tâm như Phật”.

“Nhu thị khả kiên, thử độ đại tâm phàm phu, mộng Phật gia bị. Thượng bôĩ vãng sanh, đắck vô sanh nhắck, hựu hà túc dĩ”. Ở đây vô cùng khẳng định chúng ta có thể làm được, nên nỗ lực tu học, thế gian cái gì cũng đều là giả, không có thứ gì là thật cả. Vì sao không siêng năng tu học để thực hành?

“Pháp Tạng tửy kheo dĩ kế tụng nguyện” (tửy kheo Pháp Tạng lấy kế khen tụng), bên dưới lấy bài kệ để khen tụng: “Thủ cú túc thị ngã kiến siêu thế chí”. Kiến là kiến lập. “Thử chánh siêu thế chí xứ, an đắck thủ thập phương chi thường quy, dĩ luận Cực Lạc chi phẩm vị?” Cho nên phẩm vị Cực Lạc đặc biệt vô cùng, họ không phải dựa vào tự lực, mà hoàn toàn nương vào tha lực. Tự lực chính là lúc này nói là chỉ tâm lượng lớn nhỏ, có thể thật sự quan tâm đến hết thảy chúng sanh khổ nạn, có thể bỏ thân vì người, đây chính là đại tâm phàm phu.

Đại tâm phàm phu tu hành vãng sanh sẽ có cơ hội được ba phẩm của thượng bôĩ: Thượng thượng phẩm, thượng trung phẩm, thượng hạ phẩm. Thế nên chúng ta cần phải phát nguyện, cần phải thương yêu chúng sanh khổ nạn giống như Phật Bồ Tát. Đối với chúng sanh khổ nạn, chúng sanh tạo tội nghiệp, không nên ghét bỏ, cũng không nên quở trách. Họ vô cùng đáng thương, tạo tác tội nghiệp, quả báo đều ở địa ngục, quý vị nghĩ xem địa ngục khổ làm sao. Vì sao họ tạo tội nghiệp? Vì không ai dạy họ, điều này không thể không biết.

Trong Kinh Vô Lượng Thọ Phật dạy rất hay: “tiên nhân bất thiện”, cha mẹ của họ không biết, ông bà họ cũng không biết, tầng tổ của họ cũng không biết, thậm chí đến cao tổ của họ cũng không biết. Giáo dục truyền thống luân lí đạo đức, đã bỏ bê một hai trăm năm rồi.

Trước đây lúc Từ Hy thái hậu thời nhà Thanh, thì bà đã sơ ý, không lưu ý, đã không xem trọng, tình hình ngày càng xấu hơn. Triều Thanh diệt vong, đến thời Dân Quốc, Phật giáo suy đến tận cùng. Tuy vẫn còn có người học Phật, nhưng cuối cùng Phật là gì thì không ai biết, cũng chính là người thật sự hiểu được Phật pháp không nhiều.

Năm đầu Dân Quốc, pháp sư giảng kinh hoàng pháp chẳng qua cũng chỉ mười mấy người mà thôi. Đến thời đại của tôi, lúc tôi còn trẻ, khoảng hai mươi mấy tuổi. Người hoàng pháp lợi sanh thật quá ít, toàn Trung Quốc chưa đến mười người. Tôi học Phật 60 năm, đến ngày hôm nay thì sao? Ngày nay

càng ít, ngày nay có thể tìm không đến năm người. Cho nên người bình thường vô tri tạo tác tội nghiệp, nên phải thứ tha cho họ, nên khoan dung họ. Hy vọng họ có thể giác ngộ, có thể quay đầu, có thể học tập chăm chỉ, như vậy mới đúng.

Chúng ta xem tiếp đoạn phía dưới. “Hựu Vô Lượng Thọ Kinh Sao viết: Cảnh hưng minh hứa, tam bối cửu phẩm, phạm phu vãng sanh, cố bỉ thích vân: Nhất, phạm tiểu vãng sanh, Nhị, đại thánh vãng sanh, ngôn phạm tiểu giả, chỉ tam bối”. Câu nói này vô cùng quan trọng, phạm phu tiểu thừa những người vãng sanh này, ở thế giới tây phương Cực Lạc là địa vị gì? Có thượng bối, có trung bối, có hạ bối. Tam bối chính là cửu phẩm mà trong Quán Kinh nói.

“Hựu Du Tâm An Lạc Đạo viết, hựu tứ thập bát nguyện. Sơ tiên vi nhất thiết phạm phu, hậu kiêm vi tam thừa thánh nhân”. Câu thứ nhất quan trọng, sơ là thứ nhất, trước là hết thầy phạm phu. Đây là bản tâm của Phật Di Đà, là bản nguyện của Phật Di Đà, chúng ta cần phải biết. Sau mới là kiêm luôn tam thừa thánh nhân, tam thừa là Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, đó là phụ. Dụng ý thật sự là vì phạm phu sáu nẻo

“Cô tri tịnh độ tông ý, bản vi phạm phu, kiêm vi thánh nhân”. Chúng ta đọc đến đây, phải tri ân báo ân. Nếu như không có Phật A Di Đà, không có pháp môn Tịnh tông, căn bản chúng ta không thể có bất cứ thành tựu nào. Đừng nói là thành tựu lớn, thành tựu nhỏ nhất chính là quả tiểu thừa Tu Đà Hoàn, sơ quả.

Trong đại thừa Kinh Hoa Nghiêm nói: Bồ Tát sơ tín vị của thập tín vị, đây là đại thừa, đại thừa sơ tín, tiểu thừa là sơ quả, chúng ta có thể làm được chăng? Nhưng thực tế thì căn bản không thể được, vì sao? Đây là tiểu thừa thánh, là mức độ thấp nhất. Trong kinh Phật nói rất rõ ràng, cần phải đoạn 88 phẩm kiến hoặc của tam giới, có thể đoạn được chăng? 88 phẩm kiến hoặc ở trong kinh đại thừa, Phật Bồ Tát thông thường quy nạp nó thành năm loại lớn, chính là năm loại lớn của kiến tư phiền não, kiến phiền não:

Thứ nhất là thân kiến: ai có thể phá được? Không còn chấp trước thân này là tôi, có ai làm được chăng? Giống như nửa bộ trước của Kinh Kim Cang đã nói: Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng. Phá được bốn tướng_Mới phá bốn tướng là tiểu thừa Tu Đà Hoàn, đã bước vào Bồ Tát đại thừa sơ tín vị.

Khoảng 30 năm lại đây, chúng tôi thường khuyên bảo bạn học, cần phải thực hành. Tôi khuyên mọi người cùng buông xả tự tư tự lợi, buông xả tham danh lợi dưỡng, buông xả năm dục sáu trần, buông xả tham sân si mạn, tôi nói 16 chữ này. Điều này không dễ làm được, đến được sơ tín vị chăng? Không, chỉ đến ngoài cửa, đến sơ tín, đến cửa của sơ quả, chưa vào được. Đưa quý vị đến ngoài cửa, còn đi vào thì sao? Đi vào, tôi chưa có tiêu chuẩn này, phải dùng tiêu chuẩn của Phật. Tiêu chuẩn của Phật chính là phải phá kiến hoặc, thực sự buông xả ngã kiến, biết thân không phải là ta.

Thân là gì? Thân là sở hữu của tôi, giống như áo quần vậy, áo quần không phải của tôi, là sở hữu của tôi, thân không phải tôi. Cái gì là tôi? Linh tánh là tôi. Nhà Phật nói bản tánh chân như là tôi, minh tâm kiến tánh, quý vị tìm được cái tôi chân thật. Cái tôi chân thật này chưa tìm được, chỉ là biết thân này không phải tôi. Minh tâm kiến tánh mới được coi là tìm được cái tôi chân thật, tìm được cái tôi chân thật như vậy quý vị đã thành Phật. Bồ Tát có lúc còn chưa tìm được cái tôi chân thật, Phật đã tìm được, không phải không có cái tôi.

Trong đại thừa giáo thường dạy bốn đức “thường lạc ngã tịnh”. Pháp thân có, bát nhã có, giải thoát có. Pháp thân có thường lạc ngã tịnh, bát nhã có thường lạc ngã tịnh, giải thoát có thường lạc ngã tịnh, sao có thể không có cái tôi? Chỉ là không những phạm phu sáu nẻo đã mê, không biết, mà tứ thánh pháp giới cũng không biết. Tôn thánh: Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật, tứ thánh pháp giới cũng chưa tìm thấy. Thế mới biết nó rất khó, thật không dễ chút nào, Sau khi phá thân kiến, còn phá được biên kiến.

Biên kiến là gì? Dùng lời nói của ngày nay để nói tức là đối lập, chúng ta luôn đối lập với người khác, đối lập với sự, đối lập với hết thảy vạn vật, tôi bạn và anh đều đối lập. Đây là kiến giải sai lầm, chân tướng sự thật là cái gì? Chân tướng sự thật là vạn sự vạn vật trong biến pháp giới, hư không giới, với chúng ta là một thể. Cho nên trong Bồ Tát đạo nói: “vô duyên đại từ, đồng thể đại bi”. Vô duyên là không có điều kiện, từ bi là yêu, thương yêu vô điều kiện. Thương yêu mình, yêu chúng sanh, yêu cây cối hoa cỏ, yêu núi sông đại địa, yêu biến pháp giới hư không giới, vì sao? Là một thể với chúng ta, sao có thể đối lập được? Đối lập là sai lầm.

Thứ hai là biên kiến. Thứ ba chúng ta gọi là thành kiến, thành kiến là cái gì? Tự cho mình đúng. Ở đây có hai loại lớn, thành kiến trên mặt nhân gọi là giới thủ kiến, thành kiến trên quả là kiến thủ kiến. Hai loại này đều thuộc về thành kiến, sai lầm, tự cho là đúng, nhưng sự thật không phải vậy.

Loại sau cùng là tà kiến, không thuộc về cách nhìn sai lầm và kiến giải sai lầm của bốn loại trước, tất cả bao gồm trong loại này. Nói một cách khác, tiểu thừa Tư Đà Hoàn tuy không có bản lĩnh gì lớn, nhưng tri kiến của họ rất chơn chánh, họ không phải tà tri tà kiến, họ rất có tri kiến. Nhưng có phiền não, phiền não chưa đoạn sạch. Kiến tư phiền não, kiến phiền não đã đoạn, tư chưa đoạn. Đoạn kiến hoặc dễ, đoạn tư hoặc rất khó, tư hoặc là vương vẫn không dứt, không dễ đoạn hết. Tư hoặc là tư tưởng, tư tưởng sai lầm, là gì? Tham sân si mạn nghi, đoạn tận sai lầm trong năm loại tư tưởng này, họ liền chứng quả A La Hán, được tâm thanh tịnh.

Trên đề kinh nói: “thanh tịnh bình đẳng giác”. Họ đạt được tâm thanh tịnh, tức đã chứng quả A La Hán. Chúng ta ngày nay một phẩm phiền não cũng chưa đoạn được, kiến tư phiền não cũng còn, vẫn là chấp trước thân này là tôi, có thể vãng sanh chăng? Có thể, gọi là đời nghiệp vãng sanh, chỉ có pháp môn này.

Trong tám vạn bốn ngàn pháp môn tất cả đều không có, không có mang nghiệp, đều là đoạn hoặc chứng chân, cho nên rất khó. Pháp môn này so với 8400 pháp môn, thì dễ hơn nhiều. Nhưng dễ nó vẫn có điều kiện, điều kiện gì? Kiến hoặc này quý vị cần có năng lực chế phục nó, chưa đoạn. Chế phục cái gì? Tuy có nhưng nó không khởi tác dụng, như vậy mới có thể vãng sanh. Dùng cái gì để chế phục? Dùng câu danh hiệu này để chế phục, cho nên phương pháp trì danh hiệu này thật không thể nghĩ bàn!

Phương pháp này quá diệu, khiến chúng ta khởi tâm động niệm đều niệm A Di Đà Phật. Ý nghĩ mới khởi lên, người xưa nói: “không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác muộn”. Quý vị giác ngộ nhanh, ý nghĩ mới khởi lên cho dù là thiện niệm hay ác niệm, nhưng ý nghĩ thứ hai liền đổi thành A Di Đà Phật, khiến trong tâm chúng ta, ở mọi lúc mọi nơi, chỉ có A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra đều không có gì nữa. Dưỡng thành thói quen này, ý nghĩ vừa khởi chính là A Di Đà Phật, A Di Đà Phật sẽ tương ứng với thế giới tây phương Cực Lạc. Quý vị thấy thiện niệm của chúng ta tương ứng với ba đường thiện, ác niệm của chúng ta tương ứng với ba đường ác.

Niệm niệm chúng ta là A Di Đà Phật, A Di Đà Phật không ở trong đường thiện của sáu nẻo, trong ác đạo cũng không có, họ ở đâu có? Thế giới tây phương Cực Lạc có. Quý vị tương ứng với họ, chắc chắn đến được thế giới Cực Lạc, niệm Phật vãng sanh là đạo lí như vậy. Phải luôn rõ ràng, tường tận.

Niệm thành công câu A Di Đà Phật này, như thế nào gọi là niệm thành công? Lúc không niệm nó cũng khởi lên, lúc niệm có A Di Đà Phật, không

niệm cũng có A Di Đà Phật, thuộc rồi, thành thực rồi. Xa dần tất cả phiền não tri kiến khác. Lúc nghĩ đến công việc, đặc biệt là lúc đang đau khổ, thiên tai, niệm thứ nhất chính là A Di Đà Phật, như vậy là thành công.

Nguyện thứ 18 của 48 nguyện, lúc lâm chung một niệm, mười niệm đều có thể vãng sanh thế giới Cực Lạc, cho nên niệm Phật rất bức thiết! Trong đời này của chúng ta đại sự nhân duyên lớn là cái gì? Là niệm Phật, ngoài niệm Phật ra toàn là việc nhỏ, đều không phải việc cần gấp, việc cấp thiết nhất chính là niệm Phật. Khuyến người niệm Phật, thực sự niệm thành công đối với mình có lợi rất lớn.

Lợi ích gì? Thân tâm của mình mạnh khỏe, quý vị không thể sinh bệnh, bệnh từ đâu mà sanh? Phật nói nguồn gốc của bệnh tật chính là năm độc tham sân si mạn nghi. Trong tâm chúng ta đều có năm độc, cho dễ dàng cảm nhiễm vi khuẩn bệnh bên ngoài, đó là ngoại duyên.

Trong tâm nếu không có năm độc, bên ngoài bệnh độc như thế nào đều không cách gì xâm nhập vào được, chúng ta ngày nay gọi là sức đề kháng. Nếu có sức đề kháng mạnh, bệnh độc như thế nào vào đến quý vị đều không sao, đều không khởi tác dụng. Vì sao? Thân tâm quý vị mạnh khỏe, đây là cái lợi đối với chính mình. Còn có một cái lợi lớn, không những tự mình được lợi ích mà người khác cũng được lợi ích. Quý vị sống ở nơi này không có tai nạn, vì sao? Người xưa thường nói: phúc nhân cư phúc nhân địa, phúc địa phúc nhân cư (người có phước ở đất phước, đất phước người có phước ở).

Quý vị tu hành, tu đến lúc một câu A Di Đà Phật, có thể chế phục được tất cả vọng niệm. Như vậy quý vị là người có phước báu lớn, phước báu lớn nhất của nhân gian thiên thượng. Quý vị ở nơi này, nơi này không có tai nạn. Nói cách khác nhân dân nơi này đều hưởng phước của quý vị. Việc này có thể không làm sao? Không thể không làm điều này.

Niệm Phật, nhất định phải giống A Di Đà Phật, A Di Đà Phật mỗi niệm giúp hết thầy chúng sanh khổ nạn. Giúp họ phá mê khai ngộ, giúp họ ly khổ đắc lạc, giúp họ vãng sanh về thế giới tây phương Cực Lạc. Ở thế giới Cực Lạc chúng được Phật quả cứu cánh viên mãn ngay trong đời này. Chúng ta trong một đời này có duyên phận thù thắng như vậy, thật khó được! Quý vị phải nên thực sự tin tưởng, thực sự nguyện sanh về thế giới Cực Lạc thân cận Phật A Di Đà. Ở thế giới Cực Lạc tu hành thành tựu, thành tựu viên mãn. Sau khi thành tựu thì quý vị giống như Phật A Di Đà, phổ độ chúng sanh đau khổ trong hư không pháp giới.

Câu phía sau: “Kiêm vi thánh nhân”, thánh nhân cũng phải độ, nhưng ưu tiên chúng sanh khổ nạn, vì họ quá khổ, phải ưu tiên họ. Bồ Tát nghe được pháp môn này, niệm Phật cầu vãng sanh, hay. A La Hán gặp được pháp môn này, Bích Chi Phật gặp được pháp môn này, cũng phát tâm cầu sanh tịnh độ, đều hay, nhưng đây chỉ là phụ, chủ yếu là đối với chúng sanh tội khổ ở trong sáu nẻo.

“Cánh cứ bản phạm”, kinh văn ở đây. “Khai khẩu tiên đạo viết, thập phương thế giới chư thiên nhân dân, kỳ hữu chí tâm nguyện sanh bỉ quốc, phạm hữu tam bối. Kinh trung tam bối, chỉ thị thập phương chi chư thiên nhân dân”. Chư thiên nhân dân là chúng sanh sáu nẻo, không có nói đến Bồ Tát, Thanh Văn.

Quý vị xem kinh văn này rất rõ ràng, nên biết tam bối là chỉ, đầu tiên là phạm phu, nhưng trong kinh cũng kiêm luôn thánh nhân. Phạm phu chúng ta đối với kinh giáo này chắc chắn không thể hoài nghi, nếu như hoài nghi, chịu thiệt thòi là chúng ta, thiệt thòi này của chúng ta có thể rất lớn, vì sao? Bỏ lỡ cơ hội thành Phật ngay trong đời này. Ngay trong đời này chúng ta có thể thành Phật, chắc chắn có thể thành Phật, đây là điều hy hữu khó gặp biết bao.

Kiểm vi thánh nhân, phía dưới trong Phạm Bồ Tát Vãng Sanh: “Thập phương thế giới chư Bồ Tát chúng, đương vãng sanh giả, dẫn thuyết kỳ danh, cùng kiếp bất tận”. Ở đây nói rõ chư Bồ Tát trong mười phương thế giới, niệm Phật vãng sanh rất nhiều! Quá nhiều, thật quá nhiều. Nói tên của họ cả kiếp cũng không nói hết, vô lượng kiếp cũng không thể nói hết. Quý vị nói Bồ Tát ở thế giới Cự Lạc có bao nhiêu.

Trong kinh văn, ở trước chúng ta đọc đến: “kỳ thượng bối giả, xả gia khí dục, nhi tác sa môn”. Đến chỗ này mới giảng được một câu đầu của kinh văn: “xả gia khí dục, nhi tác sa môn”. Thượng bối phải lìa gia đình, rời xa gia đình là sao? Xuất gia. “khí dục: ly dục dã”, nhất định buông xả tình dục, vì sao? Tình dục là nguyên nhân của luân hồi sáu nẻo, luân hồi sáu nẻo từ đâu đến? Chính là tình thâm, dục vọng của chúng sanh nhiều, thế giới này trở thành luân hồi sáu nẻo.

Quý vị hỏi họ vì sao có thể trở thành luân hồi sáu nẻo? Điều này trong kinh đại thừa Phật thường nói, “cảnh tùy tâm chuyển”, cảnh giới bên ngoài tùy theo tâm mà chuyển. Dục vậy có thể biết, tình dục là nhân tố thứ nhất tạo nên hình tướng của sáu nẻo, chỉ cần có tình có dục thì sáu nẻo sẽ hiện ra. Nếu như tình và dục không có nữa, đoạn được rồi, nói cho các vị là sáu nẻo không còn nữa. Tình dục nếu được chế phục, chưa đoạn, quý vị còn ở sáu nẻo.

Nhưng quý vị không ở đục giới, quý vị đến sắc giới. Do vậy có thể biết, tình đục rất nghiêm trọng, thứ này không buông xuống, đục giới rất khổ! Trời sắc giới so với đục giới thù thắng hơn rất nhiều rất nhiều.

Đây là điều chúng ta không thể không biết, không thể không biết được, đây không phải là thứ tốt, nhưng người thế gian tham luyện, không ai bằng lòng buông xuống, chúng ta nên biết đạo lý này. Từ vô thủy kiếp thì chúng ta đã vì điều này, mà đọa lạc trong luân hồi sáu nẻo. Đời này gặp được đại thừa, gặp được Tịnh tông, mới hiểu được việc này. Mới biết được từ vô lượng kiếp ở trong sáu nẻo, chịu bao nhiêu là khổ, chịu bao nhiêu nạn, đều là vì hai chữ này. Sau khi hiểu được thì chúng ta thực sự bỏ xuống, thực sự buông xuống gọi là xuất gia. Cho nên xuất gia không nhất định xuất gia trên hình thức, ở sau Niệm Lão đều nói đến.

“Nhi tác sa môn”, sa môn chính là người tu hành, làm một vị tăng. Luận Tỳ Bà Sa nói: “Gia thị phiền não nhân. Phu xuất gia giả, vi diệt cấu lụy, cố nghi viễn ly dã”. Gia có nhà là có phiền não, cho nên chữ nhà này, văn tự của Trung Quốc tất hay. Nó là phù hiệu của trí tuệ, trên toàn thế giới không tìm được nhà thứ hai. Chúng ta đem chữ nhà này dùng chữ triện để viết, thì quý vị đã rõ, vừa nhìn thì đã hiểu được ý nghĩa của nó. Cái che phía trên, dùng chữ triện viết, thì giống như một cái phòng, giống cái phòng, giống như vẽ một cái phòng vậy. Trong phòng là cái gì? Là một con heo, tượng trưng cái gì? Tượng trưng cho ý nghĩa mê hoặc điên đảo. Văn tự Trung Quốc là phù hiệu của trí tuệ, quý vị tuy không biết đọc như thế nào, nhưng quý vị nhìn hình dáng của nó, là có thể hiểu được ý nghĩa.

Trong cái phòng nhỏ là một con heo, cho nên chữ này ý nghĩa không hay, không phải một việc tốt. Lão tổ tông dùng loại phù hiệu, này chính là luôn luôn nhắc nhở chúng ta, nhà không thể lưu luyện. Lưu luyện thì vĩnh viễn không ra được luân hồi sáu nẻo, thực sự là nhân duyên của phiền não. Vậy còn xuất gia? Xuất gia là vi diệt, cấu là ô nhiễm, lụy là mệt mỏi, phiền não. Nói cách khác là vi diệt phiền não, cho nên thoát li ngôi nhà này.

Rời xa, quan trọng nhất là trong tâm rời xa, sự không sao cả, sự là cái gì? Sự sự vô ngại, chướng ngại nhất chính là ý nghĩ. Trong tâm có, trên mặt sự đã xuất gia rồi, nhưng tâm vẫn còn, như vậy là chưa xuất gia, có thể tạo nghiệp càng nặng. Trái lại không bằng cư sĩ tại gia học Phật, họ thật sự buông xả gia đình, thật sự đã không ô nhiễm, cao minh.

Cho nên trong Phật pháp nói nhà, nhà có ruộng đất, nhà có phiền não, nhà có sanh tử, nhà có luân hồi, quý vị ra khỏi nhà nào? Nhà có ruộng đất

chính là của người bình thường chúng ta bây giờ, cái này không quan trọng, nên ra khỏi nhà phiền não, phải ra khỏi nhà sanh tử. Ý nghĩa xuất gia này thật thâm sâu.

Xuất cũng có bốn loại, loại thứ nhất: “thân xuất tâm bất xuất”, thân xuất gia rồi, trong tâm ngày ngày vẫn nhớ đến nhà, nhớ đến người thân quyến thuộc không buông được. Thân ra rồi tâm chưa ra, không ích gì. Loại thứ hai: “tâm xuất thân bất xuất”, cư sĩ ở nhà tu hành họ thật đã ra rồi, vì sao? Tâm họ đã ra, thân tuy có, trong tâm họ không có, cái này cao! Loại thứ ba: Thân tâm đều xuất, chính là thực sự là người xuất gia, tiêu chuẩn của người xuất gia. Loại thứ tư: “thân tâm đều không xuất”, đây là người ở nhà không học Phật, hoặc giả lúc học Phật, nhưng rất lưu luyến nhà, phàm phu tạo nghiệp. Cho nên nhà có bốn loại, xuất cũng có bốn loại.

Phật Thích Ca Mâu Ni lúc còn tại thế, ngài hiện bày ra cho chúng ta, ngài là thân tâm đều xuất, nên Phật chúng được quả vị tối cao. Còn có một cư sĩ tại gia Duy Ma Cật, Duy Ma Cật thị hiện là tâm xuất thân không xuất, ngài cũng thành Phật. Điều này nói, thân xuất hay không không sao cả, quan trọng nhất là tâm. Cư sĩ tại gia có thể thành Bồ Tát có thể thành Phật.

Đức Thế Tôn khi còn tại thế, hai vị Phật đồng thời xuất hiện ở thế gian, một là Phật tại gia, một là Phật xuất gia. Quý vị đi đọc Kinh Duy Ma, quý vị thấy cư sĩ Duy Ma giảng kinh dạy học, Phật Thích Ca Mâu Ni phái đệ tử của ngài đi nghe kinh. Xá Lợi Phất là bậc trí tuệ đệ nhất trong hội của Thế Tôn, Mục Kiền Liên thần thông đệ nhất. Phái những đệ tử này đi nghe cư sĩ Duy Ma giảng kinh, thấy được cư sĩ Duy Ma đánh lễ ba bái, đi nhiều phía hữu ba vòng. Sự cung kính lễ tiết đó cũng giống như đối với Phật Thích Ca Mâu Ni vậy.

Cho nên Phật pháp là sư đạo, sư đạo là vị thầy lớn nhất. Không thể nói thầy này là người xuất gia, đại sư chúng ta gặp họ phải nên cung kính, còn thầy giáo này là cư sĩ chúng ta xuống thấp một bậc, tâm liền khinh mạn. Như vậy là sai, hoàn toàn sai rồi, căn bản không hiểu được, cư sĩ tại gia tu hành chúng quả không khác gì xuất gia Bồ Tát. Nói cách khác, rốt cuộc tu hành là nên xuất gia hay nên tại gia? Nhân duyên mỗi người không giống nhau, không có chướng ngại.

Giống như những đạo lí này bây giờ không ai giảng, trong cửa Phật xưng hô là hòa thượng. Gọi là hòa thượng quan hệ có thể không giống nhau, hòa thượng không thể gọi tùy tiện, hòa thượng là tiếng phạn, tiếng Ấn Độ. Ý nghĩa là gì? Thân giáo sư. Pháp mà chúng ta học được, tự thân thầy giáo này

truyền cho chúng ta, họ là thân giáo sư của chúng ta, dùng tiếng Ấn Độ họ là hòa thượng của chúng ta. Chư vị đã biết được hòa thượng của tôi là ai chưa? Lý Bỉnh Nam lão cư sĩ, ngài là hòa thượng của tôi, tôi theo ngài 10 năm. Đại thừa kinh giáo, pháp môn tịnh tông đều là ngài truyền cho tôi.

Xuất gia, có hòa thượng thế độ, có hòa thượng thọ giới, có hòa thượng giới, có hòa thượng thế độ. Đó đều là kết duyên, là sư phụ lãnh vào cửa, tu hành là cá nhân.

Trong hòa thượng tôn trọng nhất lớn nhất, gọi là hòa thượng truyền pháp. Đời này của chúng ta có thể thành tựu hay, có quan hệ rất lớn với thân giáo sư, có quan hệ không lớn với thế độ sư, có quan hệ cũng không lớn với truyền giới sư. Lớn nhất chính là vị thầy trực tiếp chỉ đạo chúng ta tu hành, vị thầy này lớn nhất, nhà Phật gọi là pháp tử, gọi là truyền pháp. Những thường thức này chúng ta đều cần phải biết. Phật pháp thực sự nói về sự tu hành thành tựu của quý vị. Cho nên ý nghĩa xuất gia rất sâu.

“Hựu Huyền Uẩn sư vân: Xuất gia tạo ác cực nan, như lục địa hành thuyền, tại gia khởi quá tức dị, như hải trung phiếm châu”. Đây là Huyền Uẩn pháp sư nói, vì sao? Hoàn cảnh xuất gia tốt, đạo tràng này người xưa gọi là dựa chúng nương chúng, thực tu thực hành trì, có thiện tri thức dẫn dắt. Ngày xưa là như vậy, bây giờ thông thường đạo tràng không có, vì sao? Không còn nghiên cứu kinh giáo, Phật giáo biến chất 180 độ. Nhất định phải hiểu, Thích Ca Mâu Ni Phật lúc còn tại thế, cả đời dạy học, quý vị thực sự đã hiểu, thì quý vị hiểu được, Phật pháp không phải là tôn giáo, là giáo dục.

Thích Ca Mâu Ni Phật 30 tuổi giác ngộ, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, ngài bắt đầu giáo hóa. 30 tuổi bắt đầu dạy học, 79 tuổi viên tịch. Từ khai ngộ đến viên tịch 49 năm, không có một ngày gián đoạn, ngài là một thầy giáo tốt, thật sự là một người thầy mẫu mực. Trong kinh điển, chúng ta không thấy Đức Thích Ca Mâu Ni Phật có ngày nào nghỉ ngơi. Chúng ta xem kinh điển của rất nhiều tôn giáo, có chủ nhật, được nghỉ ngơi một ngày. Còn Đức Thích Ca Mâu Ni Phật không có nghỉ ngơi, ngày ngày dạy học, năm hết tết đến cũng không nghỉ ngơi. Vậy chúng ta đã hiểu, Phật pháp ở thế gian mục đích là gì? Giáo hóa chúng sanh, hai chữ giáo hóa quá hay!

Nếu như nói dạy học, dạy học là nhân không có quả. Hai chữ giáo hóa có nhân có quả. Giáo là dạy học, hóa là học sinh sau khi tiếp nhận giáo hóa thay đổi khí chất, là quả xuất hiện. Có chuyên ác thành thiện, có chuyên tà thành chánh, có chuyên mê thành ngộ, có chuyên phàm thành thánh, đây là hóa! Cho nên hai chữ giáo hóa thật hay. Thế nên Phật pháp phải dùng danh từ hiện

đại này để nói, nó là một kiểu giáo dục văn hóa đa nguyên, hoặc giả chúng ta nói giáo dục xã hội đa nguyên.

Thích Ca Mâu Ni Phật là nhà giáo dục, biểu hiện của ngài, là người làm công tác nghĩa vụ giáo dục văn hóa xã hội đa nguyên. Ngài dạy học không thu học phí, mà còn giáo dục rất bình đẳng. Không phân quốc tịch, không phân chủng tộc, không phân tín ngưỡng, bất kể quý vị tin tôn giáo nào quý vị đều có thể đến học. Cho nên trong đệ tử của Phật, có rất nhiều người truyền giáo của các tôn giáo khác nhau. Thậm chí đến người đứng đầu trong tôn giáo, đều bái Phật Thích Ca Mâu Ni làm thầy, theo Phật Thích Ca Mâu Ni học trí tuệ, nâng cao cảnh giới của mình, điều này chúng ta không thể không biết được. Trong Phật pháp tuyệt đối không tìm thấy mê tín, bất kể việc gì, đều nói thật rõ ràng, minh bạch. Cho nên ngày xưa ở trong đạo tràng, muốn làm điều ác cũng rất khó.

Cùng một đạo lý, thế giới Cực Lạc đều là người tu hành, thế giới Cực Lạc Phật A Di Đà giảng kinh dạy học, không có một ngày ngừng nghỉ. Thế giới đó rất đặc biệt, thân chánh báo của con người là pháp tánh thân, không phải là thân máu thịt. Y báo của họ, cây cối hoa cỏ, núi sông đại địa cũng là pháp tánh, thể pháp tánh, cõi pháp tánh. Cho nên ở nơi nó không thấy hiện tượng thay đổi, người sống được một vạn tuổi vẫn trẻ, không thay đổi. Vĩnh viễn trẻ mãi, vĩnh viễn không già, vĩnh viễn không yếu, thế giới này tuyệt vời. Người không cần ăn uống, quý vị thấy ăn uống của chúng ta rất rắc rối, thế giới Cực Lạc không cần ăn uống, người ở thế giới Cực Lạc không cần ngủ nghỉ, thế giới Cực Lạc không có đêm tối, thế giới quang minh. Thân của mỗi người phóng ánh sáng, thân của chúng ta phóng ánh sáng, Phật cũng phóng ánh sáng, mỗi người đều phóng ánh sáng, cây cối hoa cỏ phóng ánh sáng, sông núi đại địa phóng ánh sáng, không có cái gì là không phóng ánh sáng, là thế giới quang minh. Nên không cần nhật nguyệt không cần đèn, vì thế việc học tập của họ không gián đoạn.

Chúng ta ở đây không được, chúng ta ăn cơm đã gián đoạn, ngủ nghỉ cũng gián đoạn, nên việc học rất khó. Họ học tập không có gián đoạn, quý vị có thể tưởng tượng được họ học nhanh thế nào. Thế nên đến thế giới tây phương Cực Lạc, quý vị muốn khởi một niệm ác, tạo một việc xấu, không có cơ hội. Thế giới tây phương Cực Lạc tham sân si mạn nghi không sanh khởi lên, cho dù có tập khí này cũng không khởi lên được. Vì sao? Con người chúng ta ở thế giới này tham tài, thế giới tây phương Cực Lạc không ai tham tài cả, tiền tài châu báu không ai cần. Đem vàng ròng đến, quý vị thấy dùng để trải đường, giống đường nhựa ở đây của chúng ta vậy.

Ở đây có người nào đào vài miếng nhựa đường để trong nhà làm bảo bối chẳng? Không có, vì sao? Quá nhiều. Nên vàng ròng ở thế giới Cực Lạc không ai cần, châu báu không ai cần, châu báu để làm gì? Vật liệu xây dựng, làm nhà, vật liệu để kiến trúc xây dựng, không ai cần. Phỉ thúy, ngọc màu xanh, trong suốt, đây là loại ngọc quý báu nhất, phỉ thúy của thế giới Cực Lạc là cái gì? Là mặt đất, mặt đất ở đó không phải là bùn đất, mà là phỉ thúy. Nói cách khác, phỉ thúy ở cõi Ta Bà, ở thế giới Cực Lạc là đất cát, quý vị sẽ nghĩ sự giàu có của thế giới đó, phước báu của thế giới đó.

Phòng ốc để ở, tâm quý vị nghĩ như thế nào thì nó biến thành như thế ấy, không cần thiết kế, không cần thi công. Tùy ý niệm mà hiện ra, không cần nữa thì nó mất đi, cũng không cần đập phá, sạch sẽ không chút ô nhiễm, quý vị nói thế giới này đi đâu để tìm? Ở thế giới này, phòng ốc lớn tôi không dám ở, quý vị hỏi vì sao, tôi nói đó không phải người ở trong nhà mà là nhà ở trong người. Quý vị phải hầu hạ phòng ốc, phải quét dọn không mệt lắm sao?

Ở thế giới này nhà ở càng nhỏ càng tốt, vì sao? Dễ dọn dẹp, vài phút đã dọn dẹp sạch sẽ, ở rất thỏa mái. Ở thế giới tây phương Cực Lạc không liên quan, phòng nhà dù lớn cũng không cần dọn dẹp, không cần quét dọn, nhưng không một chút dơ bẩn. Thế giới Cực Lạc không có việc gì cần quý vị làm, áo quần mang lâu cần phải thay giặt, muốn thay thì đã thay đồ mới, còn cũ thì sao? Cũ không thấy nữa. Không cần lo lắng gì, toàn tâm toàn lực tu đạo, đều lo học tập. Khắp biển pháp giới hư không giới, không tìm được nơi thứ hai có môi trường tu học như vậy, chỉ có duy nhất Phật A Di Đà có, như vậy mà có thể không đi ư?

Duyên của chúng ta với Phật A Di Đà đã rất sâu, sao biết được? Vì ngày ngày nhớ ngài, ngày ngày nghĩ đến ngài, nhân duyên này đúng là sâu sắc. Tĩnh tâm để phản tỉnh sẽ biết, chúng ta niệm danh hiệu chư Phật Bồ Tát, danh hiệu nào niệm nhiều nhất? Phật A Di Đà. Chúng ta học tập kinh điển, thì kinh điển nào, khi học tập chúng ta dùng tâm lực và thời gian nhiều nhất? Tịnh độ ngũ kinh. Điều này nói rõ, duyên của chúng ta với Phật A Di Đà rất sâu.

Ở đây chúng ta vừa mới phát tâm, thực sự nghĩ đến thế giới tây phương Cực Lạc, là đã đăng ký ở thế giới Cực Lạc, đã đăng ký tên xong, đăng ký ở đâu? Đăng ký ở trên hoa sen. Trong ao bầy báu mọc một đóa sen, trên hoa sen có tên của quý vị, đã đăng ký, đã ghi danh. Tương lai về thế giới Cực Lạc, A Di Đà Phật liền mang đóa sen này đến tiếp dẫn. Công phu niệm Phật càng chuyên cần thì hoa càng lớn. Cho nên thế giới Cực Lạc không thấy vật gì có sự thay đổi, chỉ có hoa sen trong ao bầy báu thay đổi, từ từ biến lớn lên, ánh sáng càng biến càng đẹp. Nếu thoái tâm không học, học pháp môn khác,

đóa sen này khô chết, không còn nữa. Quý vị vừa động niệm là có, không động niệm liền mất đi, cho nên thế giới Cực Lạc chỉ thấy được thứ này có sanh có diệt, chính là hoa sen. Ngoài hoa sen ra, tất cả vạn sự vạn vật đều có sanh diệt.

Ở đây Pháp sư nói, xuất gia tu đạo dễ, tại gia tu đạo rất khó, vì sao? Tại gia rất dễ tạo nghiệp, tạo nghiệp là sao? Tham sân si mạn nghi, đây là ác nghiệp.

Xuất gia tu đạo dễ, ví như chèo thuyền trong biển. Tại gia tu phước rất khó, như chèo thuyền trên đất. Tuy nhiên có tâm xuất gia mà thân không xuất gia, thân xuất gia mà tâm không xuất gia. Nay thân tâm đều xuất gia, nên gọi là từ bỏ gia đình, xa lìa dục lạc.

Trông đoạn kinh văn này nói; từ bỏ gia đình, xa lìa dục lạc, là chú trọng nơi tâm, dục vọng phải hạ thấp. Chúng sanh rất nhiều dục vọng, từ đâu đến? Đều từ nơi thân, vì sao vậy? Vì bảo dưỡng thân này, để giữ gìn thân này, nên không thể không vì thân này mà lo nghĩ, đây là tạo rất nhiều nghiệp. Việc này sai rồi ư? Nói thật, là đã sai, nói giả dối thì không sai. Tại sao nói thật thì sai? Họ chưa hiểu rõ đạo lí của vũ trụ nhân sinh, nếu như thật hiểu rõ rõ thì đạo dưỡng sanh của họ không cần dựa vào vật chất. Tốt hơn vật chất nhiều, đó là gì? Ý niệm! Điều này Phật nói nhiều rồi, hết thầy pháp từ tâm mà sanh ra. Nếu như trong tâm của quý vị đều là A Di Đà Phật, thân của quý vị từ từ trở thành thân kim cang bất hoại, nhưng sắc tướng của không giống Phật A Di Đà. Thân ngài có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp, chí ít có 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp sẽ hiện ra.

Như vậy có cần dinh dưỡng chăng? Một chút thức ăn là đủ. Quý vị xem, từ xưa đến nay, người tu hành ăn cái gì? Đức Phật lúc còn tại thế, ngài đi khát thực, người ta cho gì ăn nấy. Phật giáo truyền đến Trung Quốc, người xuất gia Trung Quốc ăn một món, canh với thức ăn lẫn lộn. Đó là trong các tự viện ngày xưa, ngày nay không còn nữa, ăn cơm qua đường.

Trai đường, trai là ngày ăn một bữa, đây gọi là trai. Ăn cơm gọi là ăn tập thể, đây là quy tắc của Phật môn. Phật môn dung hợp vạn pháp thành một thể, mặc áo quần, màu sắc áo quần_Y phục này, gọi là cà sa. Đây là màu chính, màu sắc chính trong Phật môn, là màu sắc gì? Đỏ vàng lam trắng đen, năm loại màu sắc hòa thành cùng một, Cà sa này bao gồm tất cả năm màu sắc, nhằm tránh màu sắc của thế gian.

Màu sắc chính của thế gian là năm màu đỏ vàng lam trắng đen. Phật không mặc, Phật mang tạp sắc, năm loại màu sắc nhuộm lại với nhau. Ăn cơm cũng vậy, một bát cơm, cơm với thức ăn hòa cùng nhau, mùi vị như thế nào? Chua ngọt đắng cay mặn hòa lại với nhau, trộn lẫn với nhau gọi là cà sa. Nên mặc y phục, đây là màu cà sa, ăn cơm là vị cà sa, chỉ một món ăn. Không có rất rất nhiều chủng loại bày ra ở đó, đó là pháp thế gian, cho nên người xuất gia đơn giản.

Thầy của tôi Lý Bính Nam lão cư sĩ, người tại gia, không xuất gia, nhưng ông sống cuộc sống của người xuất gia, ngày ăn một bữa. Tôi theo ông 10 năm, tôi thấy rất rõ ràng, không có ai chăm sóc ông, 90 tuổi không có ai chăm, vẫn là tự mình nấu ăn tự mình giặt áo quần. Lúc 95 tuổi, ông mới cho phép hai người trẻ chăm sóc ông, chứng minh điều gì? Chứng minh thân thể của ông khỏe, tự ông có thể làm. Ăn cơm chỉ một cái nôi, nôi chính là bát, đem gom lại, gọi là đem gom lại. Quý vị thấy, là cái nôi, lượng không lớn, chỉ đủ ông ăn một bữa, đây là nôi.

Ông là người Sơn Đông Tế Nam, thích ăn bột mỳ, mỗi ngày nấu mỳ để vào một ít rau xanh, một hai miếng đậu phụ. Từ khi mới nhóm lửa, hạ nôi và đến khi ăn xong dọn dẹp sạch sẽ, rất sạch sẽ, chỉ nửa tiếng. Không lãng phí thời gian, không cần nhiều bát rửa nhiều như vậy, thật phiền hà. Chỉ một cái, nôi cũng là nó, bát cũng là nó, thật tự tại.

Nhưng ông rất từ bi, không như những người trì giới khác, rất chấp trước, thầy không hề chấp chặt. Buổi tối mời ông ăn cơm, ông đi, ông sẽ đi với quý vị. Tôi lúc đó cũng có chút hoài nghi, thầy bảo với tôi, người ta bây giờ công việc của họ bận rộn, họ chỉ có ban đêm mới có thể ngồi cùng quý vị, mới có thể đến với quý vị để thỉnh giáo. Như vậy nếu quý vị ban đêm không đi thì cơ hội của họ không còn nữa.

Vì độ chúng sanh, phải giúp họ, ban đêm lúc mời đi ăn, thầy cũng đi, cũng sẽ ăn một chút ít, vui với mọi người. Nhưng để khai thị, vì thế thầy nói nhiều, còn ăn đồ ăn rất ít. Có khi, ban đêm ông có việc cần xã giao, ông mang tôi theo cùng, tôi ngồi một bên. Nghe ông giúp đỡ chúng sanh phá mê khai ngộ như thế nào, những phương tiện thiện xảo đó chúng ta nên học theo. Còn món ăn tối là gì? Là lên lớp, là dạy học. Trong Phật pháp đây gọi là khai giới, đây không phải phá giới gọi là khai duyên.

Gặp những cơ hội này, cơ hội đặc biệt quý vị không nên bỏ qua. Đừng cho rằng tôi phải giữ giới, tôi không thể đi, xin thông cảm cho tôi, người bây giờ làm sao có thể? Thông cảm tôi, thì cơ hội không còn nữa. Cho nên thầy

thật sự là từ bi vô tận, linh hoạt không bảo thủ, không khô khan, không cố chấp chút nào.

Nói giới luật với tôi, giới luật có khai giá trị phạm, nhất định phải hiểu, không hiểu là không thể trì giới, không hiểu nên cứ cố chấp vào giới điều, như vậy là sai rồi. Nhưng chúng ta có tín tâm, không có chút hoài nghi nào, thân tâm mạnh khỏe, một ngày ăn một bữa, ăn gì cũng được. Khất thực, người ta cho cái gì ăn cái đó, không có phân biệt không có chấp trước, nên ông không có bệnh. Lúc tâm được thanh tịnh, tất cả những đồ ăn không sạch để trước mặt quý vị, ý niệm của quý vị biến nó thành thanh tịnh. Tâm thanh tịnh, làm sao có thể tiếp nhận ô nhiễm? Điều biến thành thanh tịnh, cho nên tôi có thể lĩnh hội được.

Đức Thích Ca Mâu Ni Phật, đi khất thực dọc đường, người ta cúng dường ngài, đó đều là đồ hồ thượng phẩm mùi vị tốt nhất, vì sao? Đến miệng của ngài thì đã thay đổi, liền biến thành đồ hồ thượng vị. Cảnh tùy tâm chuyển, thức ăn là cảnh giới, vào đến miệng lập tức chuyển biến. Tôi biết đạo lý này, cho nên đối với việc này không hề nghi ngại, vì thế cuộc sống tùy duyên thật tự tại.

Nhất định phải bắt bẻ thì thật đau khổ, rất nhọc lòng, như vậy tâm không thanh tịnh, tùy duyên, tâm liền thanh tịnh. Cho nên thanh tịnh này gọi là diệu dụng, tùy duyên diệu dụng, chính là nó không chướng ngại tâm thanh tịnh của quý vị. Không những không chướng ngại mà còn thành tựu tâm thanh tịnh của quý vị, đạo lý này thật sâu.

“Hết thầy chúng sanh do khát ái vậy (nhất thiết chúng sanh do ái khá cố)”. Khát là thí dụ, giống như chúng ta khát đang muốn uống nước, khuyết điểm này là cái gì? Đây chính là một chữ ái. Chúng sanh có ái, cho nên có thân, đầu tiên yêu bản thân mình, từ trong đây bắt đầu khởi lên rất nhiều phiền não. “Vì có thân này nên có cõi nước (Do huyễn thân cố, nhân hữu quốc độ)”, mới có môi trường y báo.

Điều này trong Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán nói rất rõ: “hiển nhất thể, khởi nhị dụng). Tôi từ đâu đến? Tôi đến từ ái dục. Quý vị thấy một niệm bất giác đầu tiên, một niệm bất giác này không có nguyên nhân, nên gọi là vô thi vô minh. Vô thi là gì? Không có bắt đầu, không có quá khứ, không có vị lai, một niệm lúc đó.

Một niệm lúc này chúng ta cũng đã làm rõ rồi. Di Lạc Bồ Tát đã nói: một cái búng tay có 32 ức trăm nghìn niệm, tức là một trên 32 ức trăm ngàn niệm

là một khảy móng tay. Đó gọi là một niệm, gọi là một niệm ngay lúc đó. Một niệm đó bất giác liền xuất hiện vô minh. Vô minh là gì? A Lại Da, A Lại Da là chủ tạo vật. Thân thể của chúng ta, hư không pháp giới đều là A Lại Da biến ra. Hư không pháp giới và chính mình vốn là cùng một thể, vĩnh viễn là một thể. Do vọng tưởng phân biệt chấp trước, nên cho rằng không phải một thể, sai rồi. Phật Bồ Tát biết là một thể, cho nên từ một thể khởi hai dụng, ở đây biết được phạm phu chính là vì ái, chánh báo chính là Mạt Na Thức. Trong Mạt Na Thức Phật bảo với chúng ta “tứ đại phiền não thường tương tùy”, gọi là vô thí vô minh.

Thứ nhất thân kiến, ngã kiến, chấp trước, không có tôi, chấp trước có cái tôi, như vậy là sai, ngã kiến. Thứ hai ngã ái, ngã ái là tham. Ngã mạn, chúng ta ngạo mạn, ngạo mạn là sân nhuế. Ngã si, là ngu si, quý vị thấy tham sân si, bốn đại phiền não thường tương tùy. Đồng thời cùng khởi lên, Khởi lên cùng một lúc với ngã kiến, đây chính là A Lại Da Thức. A Lại Da Thức chúng sanh không biết, chấp trước A Lại Da Thức là ngã. Vì có cái chấp trước này, nó liền hiện một huyễn thân, thân này là cái gì? Hiện tượng vật chất, tướng phần của Mạt Na Thức. Ngã, tham sân si là kiến phần của Mạt Na Thức, tự thể của Mạt Na Thức là tự chứng phần, tự tánh của tự chứng phần là nghiệp tướng của A Lại Da. Đây là nói rõ thân tâm quốc độ từ đâu mà có.

Quý vị thực sự hiểu rõ, minh bạch “xả gia khí dục, ái khát tịnh cố”, tịnh này chính là chuyển A Lại Da thành đại viên cảnh trí, chuyển Mạt Na thành bình đẳng tính trí, chuyển thức thứ sáu thành diệu quan sát trí, chuyển năm thức trước thành thành sở tác trí. Chuyển thức thành trí, đây là khai ngộ, đây chính gọi là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Vừa chuyển thì thân liền thanh tịnh, quốc độ cũng đã thanh tịnh, cảnh tùy tâm chuyển.

Tâm là chủ thể, tâm là năng sanh năng hiện, cảnh giới là sở sanh sở hiện. Chúng ta hiểu được đạo lý này cố gắng để dụng tâm, thì tự nhiên có thể chuyển được. Chúng ta có thể sống giống như Phật Bồ Tát, cuộc sống như vậy thực sự hạnh phúc mỹ mãn, không cần sống cuộc sống đau khổ của nhân gian. Bây giờ tuy không thể hoàn toàn chuyển nhưng vẫn giống được vài phần, vậy chúng ta học Phật không phải đã lãng phí, học Phật có tiến bộ rồi, học Phật biểu hiện ở bên ngoài, thực là vô lượng pháp hỷ, vô lượng hỷ lạc.

“Đại Bát Nhã Kinh vân: Bồ Tát Ma Ha Tát, chí tánh háo du chư Phật quốc độ, ưng viễn ly cư gia. Cố tri xuất gia vi Tịnh độ chánh nhân, dĩ viễn ly bất tịnh cố”. Bồ Tát, Ma Ha Tát là đại Bồ Tát, trong câu này phạm vi bao quát rất rộng. Từ thập tín vị đến thập hồi hướng đều xưng Bồ Tát, 40 vị thứ. Thập tín, Thập trú, thập hạnh, thập hồi hướng đều xưng Bồ Tát. Thập địa và

Đẳng Giác gọi là Ma Ha Tát, cho nên trong danh hiệu này có 51 vị thứ, Bồ Tát Ma Ha Tát.

Họ thích vân du các cõi nước Phật, thích đến mỗi một cõi nước Phật để học tập, Phật môn gọi là tham học. Cõi nước chư Phật họ đều có năng lực để đi, đi cúng Phật, cúng Phật là tu phước, đi nghe kinh nghe pháp là học trí tuệ, phước tuệ song tu, đây chính là sự nghiệp của Bồ Tát. Sau khi tu thành giáo họ hóa chúng sanh, lúc đang tu học cũng có giáo hóa chúng sanh, gặp được có duyên thì họ độ. Mà những vị Bồ Tát này, đều có năng lực thân phận, đều có năng lực hóa thân. Có thể hóa vô lượng vô biên thân. Nên cần phải rời xa cư gia, điều này phải chú ý đến, chính là rời bỏ bất tịnh. Cư gia nên dùng ý nghĩa là bất tịnh, rất viên mãn, rời bỏ tất cả nhiễm trước. Đại thừa kinh giáo thường dạy: rời bỏ phân biệt chấp trước, thật sự làm được không phân biệt, không chấp trước, vậy là đúng rồi.

“Cổ tri xuất gia vì Tịnh độ chánh nhân, dĩ viễn ly bất tịnh”, chú trọng ở câu sau, viễn ly bất tịnh, đây là nguyên nhân chính của Tịnh độ, cũng chính là điều kiện quan trọng nhất để vãng sanh thế giới Cực Lạc.

“Đường Hải Đông Nguyên Hiếu sư, ư Du Tâm An Lạc Đạo viết: Vô Lượng Thọ Kinh, thuyết tam bối nhân. Thượng bối chi trung thuyết hữu ngũ cú”. Hải Đông thời nhà Đường, bây giờ là Hàn Quốc, Cao Ly (Triều Tiên). Nguyên Hiếu pháp sư, người Hàn Quốc, ngài du học ở Trung Quốc thân cận Thiện Đạo đại sư. Sau khi về nước đem Tịnh độ tông truyền đến Hàn Quốc, là sơ tổ tịnh tông của Hàn Quốc.

Du Tâm An Lạc Đạo, bộ sách này là trước tác của ngài, trong sách này ngài viết: Kinh Vô Lượng Thọ nói nhân của tam bối. Trong thượng bối nói có năm câu: Thứ nhất: từ bỏ gia đình xa lìa dục lạc để làm sa môn, ở đây hiển bày ra phương tiện chánh nhân, chú trọng ở phương tiện. Thực sự ở thời đại đó, chúng ta biết được thời đại Tùy Đường là thời kỳ hoàng kim của Phật giáo Trung Quốc. Đường Thái Tông hoàng đế với mấy vị cao tông sau này, cho đến Võ Tắc Thiên, trung tông, đều là hộ trì Phật pháp. Trong lịch sử Trung Quốc, Phật giáo thời đại này là hưng thịnh nhất, họ hộ pháp rất đặc lực.

Đạo tràng lúc đó tốt, chân tu. Mười tông phái Phật giáo Trung Quốc, đều trước sau thành lập vào thời đại đó. Tám tông của đại thừa, hai tông của tiểu thừa, đều có tổ sư đại đức chỉ đạo, người thành tựu quá nhiều, lúc đó xuất gia tu đạo thật sự là tốt.

Hai là: phát tâm bồ đề, là minh chánh nhân. Quý vị thấy, xuất gia tìm được một môi trường tu học tốt, đây là phương tiện. Có phương tiện tốt tâm bồ đề mới chân chính phát ra được, tâm bồ đề. Những gì chúng ta nói dễ hiểu hơn so với tổ sư đại đức ngày xưa, bồ đề tâm là chân tâm, chân tâm chính là chân thành. Ấn Quang đại sư ngài thường nói thành kính, một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích, không có tâm thành kính, Phật đến dạy quý vị, quý vị cũng không được lợi ích, vì sao? Không tương ưng. Âm thanh văn tự của chư Phật Bồ Tát, đều là từ trong tự tánh chảy ra, chân tâm lưu lộ. Quý vị không phải chân tâm, không tương ưng. Quý vị nghe xong giải thích ý nghĩa sai, đây không phải ý nghĩa của Phật là ý nghĩa của chính quý vị. Nếu là chân tâm, quý vị thật hiểu được ý nghĩa của Phật, thật hiểu được ý nghĩa của Phật thì quý vị khai ngộ rồi. Nghe kinh một lần là đại triệt đại ngộ.

Cũng là ở thời nhà Đường, Huệ Năng đại sư đã làm một tấm gương cho chúng ta, chúng ta đọc kinh một nghìn lần không khai ngộ, nghe mấy trăm lần cũng không khai ngộ, là nguyên nhân nào? Không dùng chân tâm. Nhưng vì sao Huệ Năng đại sư không biết chữ, chưa từng đến giảng đường ngày nào, cũng chưa từng đến thiền đường ngày nào, một ngày cũng chưa từng đến. Ngũ tổ Hoàng Nhẫn phân phối công việc cho ngài, là ở trong nhà bếp xay gạo chẻ củi, ngài là tiểu phụ làm nghề củ của mình. Cho nên ngài ở Hoàng Mai đã tám tháng, chưa từng đến giảng đường, chưa từng đến thiền đường.

Ở trên thực tế mà nói, ngài là một nghĩa công trong chùa, thân phận như vậy, nhưng sau cùng Ngũ Tổ truyền y bát cho ngài, đây là việc ngoài dự liệu của mọi người. Chỉ là một ngày sau cùng đó Ngũ Tổ gọi gặp ngài, canh ba nửa đêm, ở trong phòng của phương trượng, không có ai nghe được, không có ai biết được, nói đại ý Kinh Kim Cang với ngài. Chúng ta dự nhiều nhất là khoảng hơn hai giờ đồng hồ, giảng đến “ung vô sở trụ, nhi sanh kỳ tâm”. Khoảng một phần ba, cũng có lẽ còn chưa đến, thì ngài đại triệt đại ngộ, ngài đã hiểu rõ, y bát của Ngũ Tổ đem truyền cho ngài, vì sao?

Ngũ Tổ giảng Kinh Kim Cang cho ngài là chân tâm lưu lộ, Huệ Năng đại sư nghe kinh là thành kính để nghe, tôi thường nói vạn phần thành kính thì quý vị được vạn phần lợi ích. Ấn Tổ nói: một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính không phải đã được mười phần lợi ích rồi sao? Trăm phần thành kính được trăm phần lợi ích, nghìn phần thành kính được nghìn phần lợi ích, vạn phần thành kính ngài đạt được tối đa, Huệ Năng đại sư là đạt được tối đa. Vừa nghe thì thế nào? Đã thành Phật, thực sự đã minh tâm kiến tánh.

Liên đem nghe kinh tâm đắc trình bày với thầy, trình bày cho ngũ tổ Hoàng Nhãn 5 câu: Nào ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh. Nào ngờ tự tánh vốn không sanh diệt. Nào ngờ tự tánh bốn tự đầy đủ. Nào ngờ tự tánh vốn không dao động. Nào ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp.

Nói đến ở đây, lão hòa thượng nói, được rồi, không cần nói nữa, truyền y bát cho ngài bảo ngài nhanh chóng rời đi. Vì sao vậy? Sợ người khác đố kỵ, người khác sẽ hại ngài, bảo ngài lần tránh đi. Lần tránh ở trong đội thợ săn 15 năm, đại khái bên ngoài đã việc này quên hết rồi, 15 năm, quên hết rồi, ngài liền xuất hiện. Thiền tông lớn mạnh lên rất nhiều, đây là gì? Vạn phần tôn kính, một chút cũng không thiệt thòi, chúng ta ngày nay nghe kinh học giáo lý không có tâm cung kính nhiều như vậy. Cho nên đọc kinh đều đã hiểu sai ý nghĩa của kinh, không phải ý nghĩa của Phật là ý nghĩa của mình. Nghe kinh cũng vậy, không nghe được cái thật chất, tất cả đều là ý nghĩa của mình đang giải thích giáo huấn của Phật Bồ Tát, đều đã làm sai.

Ngày nay khó khăn nhất của Phật giáo, khó ở chỗ nào? khó ở chỗ không có tâm cung kính, không có tâm cung kính Phật Bồ Tát đến dạy cũng dạy không được, khó ở chỗ này. Lúc xưa có một chút tâm cung kính, đó là cái gì? Từ nhỏ dạy dỗ mà có. Thời đại của tôi, nhờ được chút ánh sáng, được chút ánh sáng là gì? Sinh ra ở nông thôn, nếu như sinh ra ở đô thị thì cũng không có, thành kính này không học được nữa. Nhưng ở nông thôn, nông thôn còn rất cổ hủ, quý vị có một số người từ nông thôn đến, quê hương chúng tôi là nơi khởi nguồn của phái Đồng Thành, cho nên ở hai triều đại Minh Thanh văn phong rất thanh. Trẻ con ở nông thôn đều đi học, tư thực, quên hương chúng tôi tư thực rất nhiều.

Tôi 6,7 tuổi đã đi học tư thực, tôi nhớ thời gian rất ngắn, đại khái chỉ có một năm, thì đổi thành trường học ngắn hạn, do chính phủ tổ chức. Giáo trình trong trường học ngắn hạn, không còn học cổ thư, đổi thành cái gì mà con chó kiêu, con mèo nhảy, đổi thành giáo trình như vậy, thực sự hỏng rồi. Nhưng cũng may là còn chút ấn tượng, đối với cha mẹ không có không hiểu thuận, đối với anh em không có không thương yêu, đối với tôn trưởng không có không cung kính, đây là chúng tôi từ nhỏ dưỡng thành.

Tôi học tư thực, tư thực tuy không lớn, ở từ đường, trong nhà bà con của tôi, Vương Thị tông từ, bây giờ từ đường cũng không còn nữa. Ngày vào tư thực được bái thầy, Cha tôi mang theo lễ vậy cúng dường thầy, người nông thôn, mang một chút lễ vật, vào học đường, ở đại diện. Đại diện đó trên thực tế là đại diện của tế lễ tổ tiên, trong đó cúng một bài vị, mấy chữ đó tôi đọc được: “đại thành chí thánh tiên sư chi thần vị”, một bài vị rất lớn cúng ở trong

đó. Cha tôi ở phía trước, tôi theo sau, thầy giáo ngồi ở bên cạnh, bạn học đứng ở hai bên. Cha tôi dẫn tôi đối với Khổng Lão Phu Tử hành lễ ba quỳ chín lạy, hành đại lễ.

Sau khi bái xong mời thầy giáo lên ngồi, thầy giáo ngồi ở dưới bài vị của Khổng Phu Tử. Cha tôi dẫn tôi hướng về thầy giáo hành lễ ba quỳ chín lạy, chúng tôi mới hiểu được tôn sư trọng đạo, cha tôi đối với thầy giáo quỳ ở dưới đất ba quỳ chín lạy. Dám không nghe lời thầy không? Không dám không nghe, đây là cha với thầy giáo trình diễn, dạy cái gì? Dạy chúng ta tôn sư trọng đạo, tôn sư trọng đạo học được từ đây, không phải giảng cho chúng ta nghe. Thầy giáo với cha trình diễn cho chúng tôi xem, bạn bè đứng hai bên, xem lễ. Mỗi học sinh lúc đi vào đều hành đại lễ như vậy, cho nên chúng tôi tôn kính đối với thầy giáo, suốt đời đều không thể quên được.

Đời này tôi học Phật, được sự chiếu cố của chư vị giáo sư, đích thực rất lợi ích. Một lần ở từ đường đó lễ bái ba quỳ chín lạy, chính là sự việc này, nếu như đối với thầy giáo không có tâm cung kính này, thầy giáo làm sao có thể chiếu cố quý vị? Đâu có đạo lý này? Là điều không thể.

Tôi với Phương Đông Mỹ tiên sinh không quen biết, không ai giới thiệu, chỉ nghe nói ông là người Đông Thành, Đông Thành cách nhà tôi không xa, là đồng hương. Không quen, rất mạo muội viết một bức thư gửi ông, nhưng thư của tôi là viết bằng thẻ văn cổ, dùng bút lông viết chữ khải chân phương, cung cung kính kính.

Thầy giáo nhận được thư của tôi, một tuần thì hồi âm hẹn tôi gặp ở nhà ông, tôi đến nhà của ông, đương nhiên lễ phép cũng rất chu đáo. Ông xem cái gì? Ông xem cái này, chúng tôi sau này từ từ đã hiểu được, thái độ cung kính này của học sinh đối với thầy quá ít, có thể ông không thấy được, thấy được một mình tôi, thì đã làm bảo bối, đã đặt biệt chiếu cố. Tôi viết thư cầu mong, chỉ là hy vọng có thể đến trường nghe bài giảng của ông, chỉ vậy mà thôi.

Ông không để tôi đến trường học, mở lớp ở trong nhà, mỗi ngày chủ nhật, hai giờ đồng hồ, học sinh chỉ một mình tôi, một thầy một trò. Mỗi tuần hai giờ học, tôi đã học được như vậy. Ông vì sao phải bỏ ra thời gian, đặt biệt bỏ ra thời gian để dạy tôi? Thành kính, tôn sư trọng đạo. Tôi muốn học, hiểu học, không làm tôi mất mặt, như vậy ông có lỗi với tôi. Phạm là người thật sự có học thuật, đều hy vọng có truyền nhân truyền thừa đạo nghiệp của mình.

Người xưa thường nói: “bất hiếu hữu tam, vô hậu vi đại (bất hiếu có ba, vô hậu lớn nhất)”, làm thầy giáo không có người truyền thừa là thất bại. Một đời không tìm được học sinh truyền thừa, vậy làm thế nào? Viết sách, dùng chữ nghĩa truyền đi, hi vọng hậu nhân có duyên có thể đọc được sách của họ, là nguyên nhân như vậy.

Tôi gặp Chương Gia đại sư, đó là có người giới thiệu. Chương Gia đại sư hẹn với tôi một tuần một lần, giống như Phương Đông Mỹ tiên sinh vậy, hai giờ đồng hồ. Tôi theo Chương Gia đại sư ba năm, sau khi đại sư viên tịch, một năm sau tôi quen thầy Lý.

Thầy Lý, là Chu Kính Vũ lão cư sĩ giới thiệu, tôi theo ông 10 năm, học kinh giáo, học đại thừa. Đặt biệt chiếu cố không có gì khác, chính là sáu, bảy tuổi ở từ đường thấy cha mẹ đem tôi lạy ba lạy, là học được từ đó, một đời vĩnh viễn không thể quên được. Nếu như không có duyên này, nhiều nhất thì thầy giáo nói, được thôi! Tôi lên lớp em đến dự thính cũng được, chứ không đơn độc dạy cho quý vị. Cho nên tất cả pháp từ trong cung kính cầu được, quý vị có thể được bao nhiêu chính là xem quý vị có bao nhiêu tâm cung kính, đây là điều tất nhiên. Không có tâm cung kính Phật Bồ Tát giảng kinh nói pháp cho quý vị, quý vị cũng không nghe được, cũng không nghe hiểu. Biểu hiện cung kính chưa đủ, không đạt được gì, phải chân thành. Đây là chân thành của tâm bồ đề, chính là chánh nhân.

Thứ ba: chuyên niệm Phật này, đây là nói tu quán, làm thật. Quán là gì? Nói như hiện nay chính là quan niệm, quý vị có rất nhiều quan niệm sai lầm, đem quan niệm sai lầm sửa cho đúng đây gọi là tu quán. Như vậy mọi người đã dễ hiểu, xã hội ngày nay rất rắc rối, rắc rối ở chỗ nào? Quan niệm sai lầm phổ biến, coi quan niệm sai lầm cho là đúng, ngược lại cho quan niệm đúng dẫn cho là sai lầm. Điều này rắc rối quá lớn, điều này đã dẫn đến thiên tai. Còn đối với mình mà nói, mang theo bệnh tật, thân tâm không khỏe mạnh. Đối với hoàn cảnh để nói là mang theo tai nạn. Người học Phật này hiểu điều này, đặt biệt là học đại thừa, cảnh tùy tâm chuyển, núi sông đại địa là tùy theo ý nghĩ của chúng ta mà chuyển. Ý nghĩ của chúng ta tốt, thì núi sông đại địa tốt, ý nghĩ không tốt, thì khuyết điểm của núi sông đại địa liền hiện ra.

Trong Kinh Lăng Nghiêm bảo với chúng ta, tâm tham, tâm tham nặng, xã hội đại chúng đều tham tâm, nên chiêu cảm lấy thủy tai. Sân nhuế chiêu cảm lấy hỏa tai, núi lửa phun trào, trái đất nóng dần lên. Ngu si cảm được phong tai, ngạo mạn cảm được là động đất, hoài nghi cảm được là đại địa lỏng lẻo không kiên cố. Núi sẽ đổ xuống, mặt đất sẽ chìm xuống, đây là hoài

nghi. Những tai hại do hoài nghi chiêu cảm ra, không thể xem nhẹ nó rất nghiêm trọng, điều này chúng ta không thể không biết.

Tín tâm kiên định, đại địa sẽ kiên cố, thì sẽ không xảy ra sự cố. Người ngày nay không có tín tâm, cho nên vấn đề đã bày ra. Quý vị thực sự siêng năng học tập và nghiên cứu Phật pháp đại thừa, quý vị biết xã hội ngày nay vì sao biến thành như vậy? Dùng cách nào để cải sửa nó? Được, có phương pháp, không phải không có cách.

Phật từ lâu đã nói qua: trừ bỏ tham sân si, siêng tu giới định tuệ, thì vấn đề đã giải quyết được. Câu này là một câu năm chữ, chúng ta nên hiểu được “siêng tu giới định tuệ”, giới định tuệ là sửa đổi tất cả quan niệm không tốt. “Trừ bỏ tham sân si” phía sau tham sân si còn có mạn, nghi, tất cả đều trừ bỏ. Thân tâm của chúng ta hồi phục lại bình thường, núi sông đại địa cũng hồi phục lại bình thường, bình thường là khỏe mạnh nhất, bình thường không có bệnh tật.

Thời gian hôm nay đã hết, chúng ta học đến chỗ này.

Hết tập 393